TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 93/2022/QĐST- HNGĐ	*Cẩm Khê, ngày 13 tháng 7 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án thụ lý số: 186/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Ngọc L - sinh năm 1989.

Địa chỉ: khu V 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Chị Lê Thu T, sinh năm 1998.

Địa chỉ: khu Văn Phú 3, thị trấn Cẩm Khê, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**
   Anh Lê Ngọc L và chị Lê Thu T.
2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Giao 02 con chung chưa thành niên là Lê Ngọc N, sinh ngày 06/9/2015 và Lê Ngọc K, sinh ngày 06/10/2020 cho anh Lê Ngọc L được trực tiếp chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì anh L tự nguyện không yêu cầu. Chị T được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm,

cản trở.

Về tài sản chung; Nghĩa vụ chung về tài sản; Công sức: Hai bên đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lê Ngọc L tự nguyện chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2020/0007691 ngày 08/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả cho anh L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- UBND TT C;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Huyền